

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2017/KDTM - ST
Ngày: 11 tháng 10 năm 2017
“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên
2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải –Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2017/TLST - KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2017 về “***Tranh chấp Hợp đồng tín dụng***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST - KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST - KDTM ngày 25 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA**

Địa chỉ: 130 đường PDL, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Đức T** – Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh Gia Lai

Địa chỉ: 01 đường PVĐ, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai

(Theo các Quyết định số 122/QĐ – DAB – HĐQT ngày 27/4/2016, Quyết định số 2045/QĐ - DAB - PC ngày 11/11/2016 và Quyết định số 27/QĐ – DAB ngày 11/3/2017)

Có mặt

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1969

Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 05, phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2017, bản tự khai ngày 17/4/2017, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA ông Bùi Đức T trình bày:

Theo Hợp đồng vay vốn số K.1288/1 ngày 12/8/2013 Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thông qua Phòng giao dịch P nay là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh Gia Lai đã cho ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S vay số tiền 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng để kinh doanh nông sản, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 12/8/2013 đến ngày 12/8/2014, lãi suất trong hạn là 1.083%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,5 lần lãi suất trong hạn, lãi suất trong hạn là lãi suất có điều chỉnh được và không vượt quá mức lãi suất cho vay tương ứng được quy định tại khung lãi suất do Ngân hàng ban hành tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Sau khi ký kết hợp đồng ngày 12/8/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S với số tiền 800.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S đã thế chấp quyền sử dụng đất tại Làng ST, xã IP, huyện IG, tỉnh Gia Lai với diện tích 448 m² trong đó có 400 m² đất ở nông thôn, thửa đất số 12, tờ bản đồ số 46 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S623184 do Ủy ban nhân dân huyện IG cấp ngày 06/11/2000 cho hộ ông Tạ Văn L, đã chuyển quyền cho hộ ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S ngày 24/7/2013, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.4070/HĐTC ngày 08/8/2013. Hợp đồng thế chấp bất động sản đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S chỉ trả lãi được 54.460.000 đồng. Do ông H, bà S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 12/8/2014 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S thanh toán số tiền **1.352.351.111 (Một tỷ ba trăm năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi một nghìn một trăm mười một) đồng** trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 11/10/2017 là 552.351.111 đồng, tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với lãi suất quá hạn. Trường hợp ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S không thanh toán được nợ, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.4070/HĐTC ngày 08/8/2013 để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh H, tại phiên tòa ông Nguyễn Minh H vắng mặt nhưng theo bản tự khai 19/6/2017 thể hiện:

Trước đây ông và bà Nguyễn Thị S có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch P nay là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh Gia Lai số tiền 800.000.000 đồng tại

Hợp đồng vay vốn số K.1288/1 ngày 12/8/2013 và thế chấp cho Ngân hàng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S623184 địa chỉ tại Làng ST, xã IP, huyện IG, tỉnh Gia Lai theo Hợp đồng thế chấp số K.4070 ngày 08/8/2013. Năm 2015 ông và bà S ly hôn nhưng chưa trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA khởi kiện ông công nhận đến ngày 17/4/2017 ông và bà Nguyễn Thị S còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền 1.268.717.778 đồng trong đó có 800.000.000 đồng tiền gốc còn lại là tiền lãi. Hiện tại bản thân ông không có tiền trả nợ cho Ngân hàng nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị S:

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định từ sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị S không còn cư trú tại địa chỉ tổ 5, phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai, hiện không xác định được địa điểm nơi bà S chuyển đến sinh sống, làm việc. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA và triệu tập đối với bà Nguyễn Thị S để bà trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện trên nhưng bà S không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử không được bảo đảm. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức T chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền 1.352.351.111 (Một tỷ ba trăm năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi một nghìn một trăm mười một) đồng trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 11/10/2017 là 552.351.111 đồng. Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Do ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn nên Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng vay vốn số K.1288/1 ngày 12/8/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh

Đăk Lăk - Phòng giao dịch P (Nay là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA - Chi nhánh Gia Lai) và ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị S để kinh doanh nông sản nên đây là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông H, bà S vắng mặt không có lý do vì vậy tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S.

Hợp đồng vay vốn số K.1288/1 ngày 12/8/2013 được lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, đối tượng, mục đích giao kết phù hợp quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA yêu cầu ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S phải thanh toán số tiền 1.352.351.111 (Một tỷ ba trăm năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi một nghìn một trăm mười một) đồng trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 11/10/2017 là 552.351.111 đồng, tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quá hạn.

Ngày 12/8/2013 Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh Đăk Lăk - Phòng giao dịch P (Nay là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA - Chi nhánh Gia Lai) đã giải ngân cho ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S vay số tiền 800.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 12/8/2013. Ông Nguyễn Minh H cũng thừa nhận là ông và bà Nguyễn Thị S vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA nhưng chưa thanh toán và công nhận đến ngày 17/4/2017 ông và bà Nguyễn Thị S còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền 1.268.717.778 đồng như Ngân hàng khởi kiện. Như vậy ông H và bà S hiện còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền 1.352.351.111 (Một tỷ ba trăm năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi một nghìn một trăm mười một) đồng trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 11/10/2017 là 552.351.111 đồng đúng như Ngân hàng khởi kiện.

Theo hợp đồng ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S cam đoan trả lãi vào ngày 12 hàng tháng, trả gốc khi hết thời hạn cho vay đồng thời chấp nhận chịu lãi quá hạn nếu vi phạm thời hạn trả nợ. Vào thời điểm khởi kiện ngày 01/4/2017, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S chỉ trả được tiền lãi trong hạn là 4.626.667 đồng và lãi quá hạn là 49.833.333 đồng. Như vậy ông H, bà S vi phạm thời hạn trả lãi, không thanh toán đủ tiền lãi và không thanh toán tiền gốc khi đến hạn nên Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA chuyển lãi quá hạn là hoàn toàn phù hợp theo thỏa thuận của các bên.

Các bên cũng thỏa thuận về thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng là khi ông H, bà S thanh toán hết nợ vay, tiền phạt, bồi thường thiệt hại, các khoản phí phát sinh và các khoản phải trả khác cho Ngân hàng nên ông H và bà S phải tiếp tục trả lãi trên nợ gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Lãi suất để tính lãi là lãi suất quá hạn theo yêu

cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng nên được chấp nhận

Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.4070/HĐTC ngày 08/8/2013, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại Làng ST, xã IP, huyện IG, tỉnh Gia Lai, diện tích 448 m² trong đó có 400 m² đất ở và 48 m² đất vườn, thửa đất số 12, tờ bản đồ số 46 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S623184 do Ủy ban nhân dân huyện IG cấp ngày 06/11/2000 cho hộ ông Tạ Văn L, đã chuyển quyền cho hộ ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S ngày 24/7/2013 để đảm bảo thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ.

Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.4070/HĐTC ngày 08/8/2013 được lập thành văn bản và công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai ngày 09/8/2013, tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện IG ngày 09/8/2013, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S623184 do Ủy ban nhân dân huyện IG cấp ngày 06/11/2000 cho hộ ông Tạ Văn L, đã chuyển quyền cho hộ ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S ngày 24/7/2013 là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bên thế chấp là ông H, bà S; vì vậy Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Trong Hợp đồng ông H, bà S cam kết đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà ông bà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị S không thể hiện ý chí cá nhân đối với khoản vay và xử lý tài sản thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA tuy nhiên vào thời điểm vay cũng như thế chấp tài sản bà Nguyễn Thị S đều trực tiếp ký vào Hợp đồng vay vốn K.1288/1 ngày 12/8/2013 cũng như Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.4070/HĐTC ngày 08/8/2013. Vào thời điểm ký kết bà Nguyễn Thị S có đủ năng lực hành vi dân sự, không có chứng cứ chứng minh bà bị ép buộc hay lừa dối phải ký kết các hợp đồng này. Do vậy căn cứ vào thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật bà cùng với ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ thực hiện theo thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết.

Như vậy yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật cần chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA - Chi nhánh Gia Lai số tiền 1.352.351.111 (Một tỷ ba trăm năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi một nghìn một trăm mười một) đồng trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 11/10/2017 là 552.351.111 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh Gia Lai có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA được chấp nhận nên ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí

$36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times 552.351.111 \text{ đồng} = 52.570.533 \text{ đồng}$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 122, 280, 281, 283, 294, 342, 344, 351, 355, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 30, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2011;
- Căn cứ các Điều 4; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 97, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S về việc thanh toán nợ vay.

Buộc ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh Gia Lai số tiền 1.352.351.111 (Một tỷ ba trăm năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi một nghìn một trăm mười một) đồng trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 11/10/2017 là 552.351.111 đồng.

Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thì lãi suất mà ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

Trường hợp ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S không thanh toán được nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh Gia Lai có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất tại Làng ST, xã IP, huyện IG, tỉnh Gia Lai, diện tích 448 m² trong đó có 400 m² đất ở và 48 m² đất vườn, thửa đất số 12, tờ bản đồ số 46 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S623184 do Ủy ban nhân dân huyện IG cấp ngày 06/11/2000 cho hộ ông Tạ Văn L, đã chuyển quyền cho hộ ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S ngày 24/7/2013 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.4070/HĐTC ngày 08/8/2013.

Về án phí: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 52.570.533 (Năm mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm ba mươi ba) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh Gia Lai được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.030.767 (Hai mươi lăm triệu không trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền số 0003074 ngày 07/4/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Thi hành án dân sự thành phố P
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy